

HIỆP ĐỊNH GỠ NHIỆT ĐỐI QUỐC TẾ, 2006

LỜI MỞ ĐẦU

Các Bên của Thỏa thuận này,

- a) Nhắc lại Tuyên bố và Chương trình Hành động về Thiết lập Trật tự Kinh tế Quốc tế Mới; Chương trình Tích hợp Hàng hóa; Quan hệ đối tác mới vì sự phát triển; và Tinh thần của Sao Paulo và Đồng thuận Sao Paulo, được UNCTAD XI thông qua;
- b) Cũng nhắc lại Hiệp định Gỗ Nhiệt đới Quốc tế, 1983, và Hiệp định Gỗ Nhiệt đới Quốc tế, 1994, và ghi nhận công việc của Tổ chức Gỗ Nhiệt đới Quốc tế và những thành tựu của tổ chức kể từ khi thành lập, bao gồm cả chiến lược đạt được thương mại quốc tế đối với gỗ nhiệt đới từ nguồn được quản lý bền vững;
- c) Tiếp tục nhắc lại Tuyên bố Johannesburg và Kế hoạch thực hiện được thông qua bởi Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững vào tháng 9 năm 2002, Diễn đàn Liên hợp quốc về Rừng được thành lập vào tháng 10 năm 2000 và việc thành lập Đối tác hợp tác về rừng, trong đó có Tổ chức quốc tế Gỗ Nhiệt đới là một thành viên, cũng như Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển, Tuyên bố Nguyên tắc có thẩm quyền không ràng buộc về mặt pháp lý cho sự đồng thuận toàn cầu về quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững tất cả các loại rừng và các Chương liên quan của Chương trình nghị sự 21 được Hội nghị Liên hợp quốc về Môi trường và Phát triển thông qua vào tháng 6 năm 1992, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu, Công ước Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học và Công ước Liên hợp quốc về chống sa mạc hóa;
- d) Công nhận rằng các quốc gia, theo Hiến chương Liên hợp quốc và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, có chủ quyền khai thác tài nguyên của mình theo chính sách môi trường của mình và có trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động trong phạm vi quyền tài phán của mình và kiểm soát không gây thiệt hại cho môi trường của các Quốc gia khác hoặc của các khu vực nằm ngoài giới hạn quyền tài phán quốc gia, như được quy định trong nguyên tắc 1(a) của Tuyên bố Nguyên tắc có thẩm quyền Không ràng buộc về mặt pháp lý đối với Đồng thuận Toàn cầu về Quản lý, Bảo tồn và Phát triển bền vững tất cả các loại rừng;
- e) Cũng công nhận tầm quan trọng của nhiều lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội do rừng mang lại, bao gồm cả gỗ và lâm sản ngoài gỗ và các dịch vụ môi trường, trong bối cảnh quản lý rừng bền vững, ở cấp địa phương, quốc gia và toàn cầu và sự đóng góp quản lý rừng bền vững để phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo và đạt

được các mục tiêu phát triển đã được quốc tế thống nhất, bao gồm cả những mục tiêu trong Tuyên bố Thiên niên kỷ;

- f) Nhận thức rõ hơn nhu cầu thúc đẩy và áp dụng các tiêu chí và chỉ số có thể so sánh để quản lý rừng bền vững như những công cụ quan trọng để tất cả các thành viên đánh giá, giám sát và thúc đẩy tiến độ hướng tới quản lý rừng bền vững của họ;
- g) Có tính đến các mối liên kết của thương mại gỗ nhiệt đới và thị trường gỗ quốc tế cũng như nền kinh tế toàn cầu rộng lớn hơn và nhu cầu có tầm nhìn toàn cầu để cải thiện tính minh bạch trong thương mại gỗ quốc tế;
- h) Tái khẳng định cam kết di chuyển càng nhanh càng tốt để đạt được xuất khẩu gỗ nhiệt đới và các sản phẩm gỗ từ các nguồn được quản lý bền vững (Mục tiêu ITTO 2000) và nhắc lại việc thành lập Quỹ Đối tác Bali;
- i) Nhắc lại cam kết của các thành viên người tiêu dùng vào tháng 1 năm 1994 để duy trì hoặc đạt được quản lý bền vững rừng của họ;
- j) Ghi nhận vai trò của quản trị tốt, sắp xếp quyền sử dụng đất rõ ràng và phối hợp liên ngành trong việc đạt được quản lý rừng bền vững và xuất khẩu gỗ có nguồn gốc hợp pháp;
- k) Thừa nhận tầm quan trọng của sự hợp tác giữa các thành viên, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và xã hội dân sự, bao gồm cộng đồng bản địa và địa phương, và các bên liên quan khác trong việc thúc đẩy quản lý rừng bền vững
- l) Đồng thời công nhận tầm quan trọng của sự hợp tác này đối với việc cải thiện việc thực thi luật lâm nghiệp và thúc đẩy thương mại từ gỗ được khai thác hợp pháp;
- m) Lưu ý rằng việc nâng cao năng lực của các cộng đồng bản địa và cộng đồng địa phương sống phụ thuộc vào rừng, bao gồm cả những người là chủ sở hữu và người quản lý rừng, có thể góp phần đạt được các mục tiêu của Hiệp định này;
- n) Đồng thời ghi nhận sự cần thiết phải cải thiện mức sống và điều kiện làm việc trong ngành lâm nghiệp, có tính đến các nguyên tắc liên quan được quốc tế công nhận về các vấn đề này cũng như các Công ước và văn kiện liên quan của Tổ chức Lao động Quốc tế
- o) Đồng thời ghi nhận sự cần thiết phải cải thiện mức sống và điều kiện làm việc trong ngành lâm nghiệp, có tính đến các nguyên tắc liên quan được quốc tế công nhận về các vấn đề này cũng như các Công ước và văn kiện liên quan của Tổ chức Lao động Quốc tế;
- p) Lưu ý rằng gỗ là nguyên liệu thô tiết kiệm năng lượng, tái tạo và thân thiện với môi trường so với các sản phẩm cạnh tranh;
- q) Thừa nhận nhu cầu tăng cường đầu tư vào quản lý rừng bền vững, bao gồm thông qua tái đầu tư các khoản thu từ rừng, kể cả từ thương mại liên quan đến gỗ;

- r) Cũng công nhận lợi ích của giá thị trường phản ánh chi phí quản lý rừng bền vững;
- s) Nhận thức rõ hơn nhu cầu về các nguồn tài chính tăng cường và có thể dự đoán được từ cộng đồng các nhà tài trợ rộng lớn để giúp đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận này;
- t) Ghi nhận nhu cầu đặc biệt của các nước sản xuất gỗ nhiệt đới kém phát triển nhất.

Đã đồng ý như sau

CHƯƠNG I. MỤC TIÊU

Điều 1

MỤC TIÊU

Các mục tiêu của Hiệp định Gỗ nhiệt đới Quốc tế, 2006 (sau đây gọi là “Hiệp định này”) là thúc đẩy mở rộng và đa dạng hóa thương mại quốc tế đối với gỗ nhiệt đới từ các khu rừng được khai thác hợp pháp và quản lý bền vững, đồng thời thúc đẩy quản lý bền vững sản xuất gỗ nhiệt đới. rừng bằng cách:

- (a) Cung cấp một khuôn khổ hiệu quả cho việc tham vấn, hợp tác quốc tế và xây dựng chính sách giữa tất cả các thành viên về tất cả các khía cạnh liên quan của nền kinh tế gỗ thế giới;
- (b) Cung cấp một diễn đàn tham vấn để thúc đẩy các hoạt động thương mại gỗ không phân biệt đối xử;
- (c) Góp phần phát triển bền vững và giảm nhẹ xóa đói giảm nghèo;
- (d) Nâng cao năng lực của các thành viên để thực hiện các chiến lược nhằm đạt được mục tiêu xuất khẩu gỗ nhiệt đới và các sản phẩm gỗ từ các nguồn được quản lý bền vững;
- (e) Thúc đẩy nâng cao hiểu biết về các điều kiện cấu trúc trên thị trường quốc tế, bao gồm các xu hướng dài hạn trong tiêu dùng và sản xuất, các yếu tố ảnh hưởng đến tiếp cận thị trường, sở thích và giá cả của người tiêu dùng, và các điều kiện dẫn đến giá phản ánh chi phí quản lý rừng bền vững;
- (f) Thúc đẩy và hỗ trợ nghiên cứu và phát triển nhằm cải thiện quản lý rừng và hiệu quả sử dụng gỗ và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gỗ so với các vật liệu khác, cũng như nâng cao khả năng bảo tồn và nâng cao các giá trị rừng khác trong các khu rừng nhiệt đới sản xuất gỗ ;

- (g) Phát triển và đóng góp vào các cơ chế cung cấp các nguồn tài chính mới và bổ sung nhằm thúc đẩy tính đầy đủ và khả năng dự đoán của nguồn vốn và chuyên môn cần thiết để nâng cao năng lực của các thành viên sản xuất nhằm đạt được các mục tiêu của Hiệp định này;
- (h) Cải thiện thông tin thị trường và khuyến khích chia sẻ thông tin trên thị trường gỗ quốc tế nhằm đảm bảo tính minh bạch cao hơn và thông tin tốt hơn về thị trường và xu hướng thị trường, bao gồm việc thu thập, tổng hợp và phổ biến dữ liệu liên quan đến thương mại, bao gồm dữ liệu liên quan đến các loài đang được buôn bán ;
- (i) Thúc đẩy tăng cường và tiếp tục chế biến gỗ nhiệt đới từ các nguồn bền vững ở các nước sản xuất thành viên, nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa của họ và do đó tăng cơ hội việc làm và thu nhập từ xuất khẩu;
- (j) Khuyến khích các thành viên hỗ trợ và phát triển trồng rừng lấy gỗ nhiệt đới, cũng như cải tạo và phục hồi đất rừng bị suy thoái, có quan tâm đúng mức đến lợi ích của các cộng đồng địa phương phụ thuộc vào tài nguyên rừng;
- (k) Cải thiện hoạt động tiếp thị và phân phối gỗ nhiệt đới và sản phẩm gỗ xuất khẩu từ các nguồn được quản lý bền vững, được khai thác hợp pháp và được mua bán hợp pháp, bao gồm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng;
- (l) Tăng cường năng lực của các thành viên trong việc thu thập, xử lý và phổ biến số liệu thống kê về buôn bán gỗ và thông tin về quản lý bền vững các khu rừng nhiệt đới của họ;
- (m) Khuyến khích các thành viên xây dựng các chính sách quốc gia nhằm sử dụng bền vững và bảo tồn rừng sản xuất gỗ, duy trì cân bằng sinh thái trong bối cảnh thương mại gỗ nhiệt đới;
- (n) Tăng cường năng lực của các thành viên để cải thiện việc thực thi và quản lý luật lâm nghiệp, và giải quyết nạn khai thác gỗ bất hợp pháp và buôn bán gỗ nhiệt đới có liên quan;
- (o) Khuyến khích chia sẻ thông tin để hiểu rõ hơn về các cơ chế tự nguyện, chẳng hạn như, chứng nhận, để thúc đẩy quản lý bền vững rừng nhiệt đới và hỗ trợ các thành viên nỗ lực trong lĩnh vực này;
- (p) Thúc đẩy tiếp cận, chuyển giao công nghệ và hợp tác kỹ thuật để thực hiện các mục tiêu của Hiệp định này, bao gồm cả các điều khoản và điều kiện ưu đãi và ưu đãi, như đã được các bên thống nhất;
- (q) Thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn về đóng góp của lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ môi trường đối với quản lý bền vững rừng nhiệt đới với mục đích nâng cao năng lực của các thành viên để phát triển các chiến lược tăng cường đóng góp đó trong bối cảnh quản lý rừng bền vững, và hợp tác với các tổ chức và quy trình có liên quan để đạt được mục tiêu này;

- (r) Khuyến khích các thành viên công nhận vai trò của cộng đồng bản địa và cộng đồng địa phương phụ thuộc vào rừng trong việc đạt được quản lý rừng bền vững và phát triển các chiến lược nhằm nâng cao năng lực của các cộng đồng này để quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ nhiệt đới; Và
- (s) Xác định và giải quyết các vấn đề mới và đang nổi lên có liên quan.

CHƯƠNG II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Điều 2

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Đối với các mục đích của Thỏa thuận này:

1. “Gỗ nhiệt đới” là gỗ nhiệt đới dùng trong công nghiệp, mọc hoặc được sản xuất ở các quốc gia nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. Thuật ngữ này bao gồm gỗ tròn, gỗ xẻ, tấm gỗ lạng và ván ép;
2. “Quản lý rừng bền vững” sẽ được hiểu theo các văn bản chính sách và hướng dẫn kỹ thuật liên quan của Tổ chức;
3. “Thành viên” có nghĩa là Chính phủ, Cộng đồng Châu Âu hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào được đề cập trong điều 5, đã đồng ý chịu sự ràng buộc của Thỏa thuận này cho dù nó có hiệu lực tạm thời hay chính thức;
4. “Thành viên sản xuất” có nghĩa là bất kỳ thành viên nào nằm giữa chí tuyến và chí tuyến có tài nguyên rừng nhiệt đới và/hoặc nhà xuất khẩu ròng gỗ nhiệt đới về số lượng được liệt kê trong Phụ lục A và trở thành một bên của Hiệp định này , hoặc bất kỳ thành viên nào có tài nguyên rừng nhiệt đới và/hoặc nhà xuất khẩu ròng gỗ nhiệt đới về khối lượng không được liệt kê và trở thành một bên của Thỏa thuận này và Hội đồng, với sự đồng ý của thành viên đó, tuyên bố là nhà sản xuất thành viên;
5. “Thành viên tiêu dùng” có nghĩa là bất kỳ thành viên nào là nhà nhập khẩu gỗ nhiệt đới được liệt kê trong Phụ lục B trở thành một bên của Hiệp định này, hoặc bất kỳ thành viên nào là nhà nhập khẩu gỗ nhiệt đới không được liệt kê trong danh sách này trở thành một bên của Hiệp định này và Hội đồng, với sự đồng ý của thành viên đó, tuyên bố là thành viên người tiêu dùng;
6. “Tổ chức” có nghĩa là Tổ chức Gỗ Nhiệt đới Quốc tế được thành lập theo điều 3;
7. “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng gỗ nhiệt đới quốc tế được thành lập theo điều 6;

8. “Biểu quyết đặc biệt” có nghĩa là cuộc bỏ phiếu yêu cầu ít nhất hai phần ba số phiếu bầu của các thành viên nhà sản xuất có mặt và bỏ phiếu và ít nhất 60 phần trăm số phiếu bầu của các thành viên người tiêu dùng có mặt và bỏ phiếu, được tính riêng, với điều kiện những phiếu bầu này là được chọn bởi ít nhất một nửa số thành viên nhà sản xuất có mặt và bỏ phiếu và ít nhất một nửa số thành viên tiêu dùng có mặt và bỏ phiếu.

9. “Phiếu bầu theo đa số phân phối đơn giản” có nghĩa là một cuộc bỏ phiếu yêu cầu hơn một nửa số phiếu bầu của các thành viên nhà sản xuất có mặt và bỏ phiếu và hơn một nửa số phiếu bầu của các thành viên người tiêu dùng có mặt và bỏ phiếu, được tính riêng;

10. “Hai năm tài chính” là khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 của một năm đến

Ngày 31 tháng 12 năm sau.

11. “Các đồng tiền tự do chuyển đổi” có nghĩa là đồng euro, đồng yên Nhật, đồng bảng Anh, đồng franc Thụy Sĩ, đô la Mỹ và bất kỳ đồng tiền nào khác được một tổ chức tiền tệ quốc tế có thẩm quyền chỉ định vào từng thời điểm. được sử dụng rộng rãi để thanh toán cho các giao dịch quốc tế và được giao dịch rộng rãi trên các thị trường hối đoái chính.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC, HÀNH CHÍNH

Điều 3

TRỤ SỞ VÀ CƠ CẤU CỦA TỔ CHỨC GỖ NHIỆT ĐỐI QUỐC TẾ

1. Tổ chức Gỗ Nhiệt đới Quốc tế được thành lập theo Hiệp định Gỗ Nhiệt đới Quốc tế năm 1983 sẽ tiếp tục tồn tại với mục đích quản lý các điều khoản và giám sát hoạt động của Hiệp định này.

2. Tổ chức sẽ hoạt động thông qua Hội đồng được thành lập theo điều 6, các ủy ban và các cơ quan trực thuộc khác được đề cập trong điều 26 và Giám đốc điều hành và nhân viên.

3. Trụ sở chính của Tổ chức luôn được đặt trên lãnh thổ của một thành viên.

4. Trụ sở của Tổ chức sẽ ở Yokohama, trừ khi Hội đồng, bằng biểu quyết đặc biệt theo điều 12, quyết định khác.

5. Các văn phòng khu vực của Tổ chức có thể được thành lập nếu Hội đồng quyết định như vậy bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12.

Điều 4

THÀNH VIÊN TRONG TỔ CHỨC

Sẽ có hai loại thành viên trong Tổ chức, cụ thể là:

(người sản xuất; Và
(b) Người tiêu dùng.

1. Bất kỳ tham chiếu nào trong Thỏa thuận này tới “Các Chính phủ” sẽ được hiểu là bao gồm cả Cộng đồng Châu Âu và các tổ chức liên chính phủ khác có trách nhiệm tương đương đối với việc đàm phán, ký kết và áp dụng các thỏa thuận quốc tế, đặc biệt là các thỏa thuận hàng hóa. Theo đó, bất kỳ tham chiếu nào trong Thỏa thuận này đến việc ký, phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, hoặc thông báo về việc áp dụng tạm thời hoặc tham gia, trong trường hợp của các tổ chức đó, sẽ được hiểu là bao gồm tham chiếu đến việc ký, phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, hoặc thông báo về việc áp dụng tạm thời hoặc gia nhập của các tổ chức đó.

2. Trong trường hợp bỏ phiếu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, Cộng đồng Châu Âu và các tổ chức liên chính phủ khác được đề cập trong đoạn 1 sẽ bỏ phiếu với số phiếu bầu bằng tổng số phiếu bầu của các Quốc gia thành viên của họ là các bên của Hiệp định theo điều 10. Trong những trường hợp như vậy, các Quốc gia thành viên của các tổ chức đó sẽ không được quyền thực hiện các quyền hạn của mình. quyền biểu quyết.

CHƯƠNG IV. HỘI ĐỒNG GỖ NHIỆT ĐỐI QUỐC TẾ

Điều 6

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG GỖ NHIỆT ĐỐI QUỐC TẾ

1. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổ chức là Hội đồng Gỗ nhiệt đới Quốc tế, bao gồm tất cả các thành viên của Tổ chức.

2. Mỗi thành viên được cử một đại diện trong Hội đồng và có thể cử người dự khuyết, cố vấn tham dự các phiên họp của Hội đồng.

3. Người dự khuyết được trao quyền hành động và bỏ phiếu thay cho người đại diện khi người đại diện vắng mặt hoặc trong những trường hợp đặc biệt.

Điều 7

QUYỀN HẠN, CHỨC NĂNG CỦA HỘI ĐỒNG

Hội đồng sẽ thực hiện tất cả các quyền hạn đó và thực hiện hoặc sắp xếp để thực hiện tất cả các chức năng cần thiết để thực hiện các điều khoản của Thỏa thuận này. Đặc biệt, nó sẽ:

(a) Bằng biểu quyết đặc biệt theo điều 12, thông qua các quy tắc và quy định cần thiết để thực hiện các quy định của Thỏa thuận này và phù hợp với các quy định đó, bao gồm các quy tắc thủ tục của chính mình, quy tắc tài chính và quy định nhân viên của Tổ chức. Các quy tắc và quy định tài chính như vậy sẽ, ngoài những điều khác, chi phối việc nhận và chi tiền theo các tài khoản được thiết lập tại điều 18. Hội đồng có thể, trong các quy tắc về thủ tục của mình, quy định một thủ tục theo đó Hội đồng có thể quyết định các vấn đề cụ thể mà không cần họp;

(b) Đưa ra các quyết định cần thiết để đảm bảo chức năng và hoạt động hiệu lực và hiệu quả của Tổ chức; Và

(c) Lưu giữ các hồ sơ cần thiết để thực hiện các chức năng của mình theo Thỏa thuận này

Điều 9

CÁC PHIÊN HỌP CỦA HỘI ĐỒNG

1. Theo nguyên tắc chung, Hội đồng sẽ tổ chức ít nhất một phiên họp thường kỳ mỗi năm.

2. Hội đồng sẽ họp phiên đặc biệt bất cứ khi nào Hội đồng quyết định hoặc theo yêu cầu của bất kỳ thành viên nào hoặc Giám đốc điều hành, với sự nhất trí của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng, và:

(a) Đa số thành viên nhà sản xuất hoặc đa số các thành viên người tiêu dùng; hoặc

(b) Đa số thành viên.

3. Các phiên họp của Hội đồng sẽ được tổ chức tại trụ sở của Tổ chức trừ khi Hội đồng, thông qua bỏ phiếu đặc biệt theo điều 12, quyết định khác. Về vấn đề này, Hội đồng sẽ tìm cách triệu tập các phiên họp luân phiên của Hội đồng bên ngoài trụ sở chính, tốt nhất là ở nước sản xuất.

4. Khi xem xét tần suất và địa điểm của các phiên họp, Hội đồng sẽ cố gắng đảm bảo có đủ kinh phí.

5. Thông báo về bất kỳ phiên họp nào và chương trình nghị sự cho các phiên họp đó sẽ được Giám đốc Điều hành thông báo cho các thành viên trước ít nhất sáu tuần, trừ trường hợp khẩn cấp, khi đó thông báo sẽ được thông báo trước ít nhất bảy ngày.

Điều 10

PHÂN PHỐI PHIẾU BẦU

1. Các thành viên sản xuất cùng nhau giữ 1.000 phiếu, các thành viên tiêu dùng cùng nhau giữ 1.000 phiếu.

2. Phiếu bầu của các thành viên sản xuất được phân chia như sau:

(a) Bốn trăm phiếu bầu sẽ được chia đều cho ba khu vực sản xuất là Châu Phi, Châu Á-Thái Bình Dương, Châu Mỹ Latinh và Ca-ri-bê. Do đó, các phiếu bầu được phân bổ cho từng khu vực này sẽ được phân bổ đồng đều giữa các thành viên sản xuất của khu vực đó;

(b) Ba trăm phiếu bầu sẽ được chia cho các thành viên nhà sản xuất theo tỷ lệ tương ứng của họ trong tổng tài nguyên rừng nhiệt đới của tất cả các thành viên sản xuất;

(c) Ba trăm phiếu bầu sẽ được chia cho các thành viên sản xuất theo tỷ lệ trung bình của giá trị xuất khẩu ròng gỗ nhiệt đới tương ứng của họ trong giai đoạn ba năm gần đây nhất khi có số liệu chính xác.

3. Bất chấp các quy định tại khoản 2 của điều này, tổng số phiếu bầu được phân bổ cho các thành viên sản xuất từ khu vực châu Phi, được tính theo khoản 2 của điều này, sẽ được phân bổ đồng đều cho tất cả các thành viên sản xuất từ khu vực châu Phi. Nếu còn bất kỳ phiếu bầu nào, mỗi phiếu bầu này sẽ được phân bổ cho một thành viên sản xuất từ khu vực Châu Phi: phiếu bầu đầu tiên cho thành viên sản xuất được phân bổ số phiếu bầu cao nhất được tính theo đoạn 2 của điều này, phiếu bầu thứ hai cho thành viên nhà sản xuất được phân bổ số phiếu bầu cao thứ hai, v.v. cho đến khi tất cả các phiếu bầu còn lại được phân bổ.

4. Theo khoản 5 của điều này, phiếu bầu của các thành viên là người tiêu dùng sẽ được phân bổ như sau: mỗi thành viên là người tiêu dùng sẽ có 10 phiếu bầu ban đầu; các phiếu bầu còn lại sẽ được phân bổ cho các thành viên tiêu dùng theo tỷ lệ với khối lượng trung bình gỗ nhiệt đới nhập khẩu ròng tương ứng của họ trong khoảng thời gian 5 năm bắt đầu từ 6 năm dương lịch trước khi phân bổ các phiếu bầu.

5. Số phiếu bầu cho một thành viên người tiêu dùng trong một hai năm nhất định sẽ không vượt quá 5 phần trăm so với số phiếu bầu được phân phối cho thành viên đó trong hai năm trước đó. Các phiếu bầu vượt quá sẽ được phân phối lại giữa các thành viên tiêu dùng tương ứng với khối lượng trung bình gỗ nhiệt đới nhập khẩu ròng tương ứng của họ trong khoảng thời gian 5 năm bắt đầu từ 6 năm dương lịch trước khi phân phối các phiếu bầu.

6. Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo điều 12, điều chỉnh tỷ lệ phần trăm tối thiểu cần thiết cho một cuộc bỏ phiếu đặc biệt của các thành viên người tiêu dùng nếu thấy cần thiết.

7. Hội đồng sẽ phân phối các phiếu bầu cho mỗi hai năm tài chính khi bắt đầu phiên họp đầu tiên của hai năm đó theo các quy định của điều này. Việc phân phối như vậy sẽ vẫn có hiệu lực trong phần còn lại của hai năm đó, trừ khi được quy định trong đoạn 8 của điều này.

8. Bất cứ khi nào tư cách thành viên của Tổ chức thay đổi hoặc khi bất kỳ thành viên nào bị đình chỉ hoặc khôi phục quyền biểu quyết theo bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận này, Hội đồng sẽ phân phối lại phiếu bầu trong danh mục hoặc các danh mục thành viên bị ảnh hưởng theo quy định của điều này. Trong trường hợp đó, Hội đồng sẽ quyết định khi nào việc phân phối lại như vậy sẽ có hiệu lực.

9. Sẽ không có phiếu phân số.

Điều 11

THỦ TỤC BẦU CỬ CỦA HỘI ĐỒNG

1. Mỗi thành viên được bầu theo số phiếu bầu của mình, không thành viên nào được chia số phiếu bầu của mình. Tuy nhiên, một thành viên có thể bỏ phiếu khác với bất kỳ phiếu nào mà họ được phép bỏ theo đoạn 2 của điều này.

2. Bằng cách thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng, bất kỳ thành viên sản xuất nào cũng có thể ủy quyền, theo trách nhiệm của mình, bất kỳ thành viên sản xuất nào khác, và bất kỳ thành viên tiêu dùng nào cũng có thể ủy quyền, theo trách nhiệm của mình, bất kỳ thành viên tiêu dùng nào khác, đại diện cho lợi ích và quyền lợi của mình. bỏ phiếu tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng.

3. Khi bỏ phiếu trắng, thành viên được coi là không bỏ phiếu.

Điều 12

QUYẾT ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng sẽ cố gắng đưa ra mọi quyết định và đưa ra mọi khuyến nghị trên cơ sở đồng thuận.

2. Nếu không thể đạt được sự đồng thuận, Hội đồng sẽ đưa ra tất cả các quyết định và đưa ra tất cả các khuyến nghị bằng một cuộc bỏ phiếu đa số được phân phối đơn giản, trừ khi Thỏa thuận này quy định một cuộc bỏ phiếu đặc biệt.

3. Khi một thành viên vận dụng các quy định của điều 11, khoản 2 và bỏ phiếu tại cuộc họp của Hội đồng, thì thành viên đó, theo mục đích của khoản 1 điều này, được coi là có mặt và bỏ phiếu.

Điều 13

SỐ LƯỢNG THAM DỰ HỘI ĐỒNG

1. Số đại biểu cần thiết cho bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng là sự có mặt của đa số thành viên của mỗi loại nêu tại Điều 4, với điều kiện là các thành viên đó nắm giữ ít nhất hai phần ba tổng số phiếu bầu trong loại tương ứng của họ.

2. Nếu không có đủ số đại biểu dự kiến quy định tại khoản 1 Điều này vào ngày ấn định họp và vào ngày hôm sau thì số đại biểu dự kiến vào những ngày tiếp theo của phiên họp là sự có mặt của đa số thành viên của mỗi hạng mục được đề cập tại Điều 4, với điều kiện là các thành viên đó chiếm đa số tổng số phiếu bầu trong các hạng mục tương ứng của họ.

3. Việc đại diện theo khoản 2 Điều 11 được coi là có mặt.

Điều 14

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NHÂN VIÊN

1. Hội đồng sẽ, bằng cách bỏ phiếu đặc biệt theo điều 12, bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các điều khoản và điều kiện bổ nhiệm Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quyết định.

3. Giám đốc điều hành sẽ là người đứng đầu cơ quan hành chính của Tổ chức và chịu trách nhiệm trước Hội đồng về việc quản lý và vận hành Thỏa thuận này theo các quyết định của Hội đồng.

4. Giám đốc điều hành bổ nhiệm cán bộ theo quy định do Hội đồng thành lập. Nhân viên chịu trách nhiệm trước Giám đốc điều hành.

5. Giám đốc điều hành cũng như bất kỳ thành viên nào của đội ngũ nhân viên sẽ không có bất kỳ lợi ích tài chính nào trong ngành hoặc thương mại gỗ, hoặc các hoạt động thương mại liên quan.

6. Khi thực hiện nhiệm vụ của mình, Giám đốc Điều hành và nhân viên không được tìm kiếm hoặc nhận chỉ thị từ bất kỳ thành viên nào hoặc từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào bên ngoài Tổ chức. Họ sẽ kiềm chế mọi hành động có thể ảnh hưởng xấu đến vị trí của họ với tư cách là các quan chức quốc tế chịu trách nhiệm cuối cùng trước Hội đồng. Mỗi

thành viên phải tôn trọng đặc điểm quốc tế riêng về trách nhiệm của Giám đốc điều hành và nhân viên và sẽ không tìm cách gây ảnh hưởng đến họ trong việc thực hiện trách nhiệm của mình.

Điều 15

HỢP TÁC VÀ PHỐI HỢP VỚI CÁC TỔ CHỨC KHÁC

1. Để theo đuổi các mục tiêu của Thỏa thuận, Hội đồng sẽ thu xếp một cách thích hợp để tham vấn và hợp tác với Liên hợp quốc và các cơ quan, cơ quan chuyên môn của tổ chức này, bao gồm cả Liên hợp quốc Hội nghị về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) và các tổ chức, thể chế quốc tế và khu vực khác có liên quan, cũng như khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ và xã hội dân sự.

2. Tổ chức sẽ, trong phạm vi tối đa có thể, sử dụng các phương tiện, dịch vụ và chuyên môn của các tổ chức liên chính phủ, chính phủ hoặc phi chính phủ, xã hội dân sự và khu vực tư nhân để tránh trùng lặp các nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu của Hiệp định này và để tăng cường tính bổ sung và hiệu quả của các hoạt động của họ.

3. Tổ chức sẽ tận dụng tối đa cơ sở vật chất của Quỹ chung về hàng hóa.

Điều 16

QUAN SÁT VIÊN

Hội đồng có thể mời bất kỳ quốc gia thành viên hoặc quan sát viên nào của Liên hợp quốc không tham gia Thỏa thuận này, hoặc bất kỳ tổ chức nào nêu tại điều 15 quan tâm đến các hoạt động của Tổ chức, tham dự các phiên họp của Hội đồng với tư cách quan sát viên.

CHƯƠNG V. QUYỀN ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ

Điều 17

QUYỀN ƯU ĐÃI VÀ MIỄN TRỪ

1. Tổ chức có tư cách pháp nhân. Đặc biệt, nó sẽ có khả năng ký hợp đồng, mua và định đoạt động sản và bất động sản, và tiến hành các thủ tục pháp lý.

2. Tư cách, quyền ưu đãi và miễn trừ của Tổ chức, của Giám đốc điều hành, nhân viên và chuyên gia của Tổ chức, và của đại diện các thành viên khi ở trên lãnh thổ Nhật Bản sẽ

tiếp tục được điều chỉnh bởi Thỏa thuận Trụ sở chính giữa Chính phủ Nhật Bản và Tổ chức Quốc tế. Tổ chức Gõ nhiệt đới đã ký tại Tokyo vào ngày 27 tháng 2 năm 1988, với những sửa đổi có thể cần thiết để thực hiện đúng Thỏa thuận này.

3. Tổ chức có thể ký kết, với một hoặc nhiều quốc gia, các thỏa thuận được Hội đồng thông qua liên quan đến năng lực, quyền ưu đãi và quyền miễn trừ có thể cần thiết để thực hiện đúng Thỏa thuận này.

4. Nếu trụ sở của Tổ chức được chuyển đến một quốc gia khác, thành viên được đề cập sẽ, càng sớm càng tốt, ký kết với Tổ chức một thỏa thuận về trụ sở để được Hội đồng phê duyệt. Trong khi chờ ký kết Thỏa thuận như vậy, Tổ chức sẽ yêu cầu Chính phủ sở tại mới cấp, trong giới hạn luật pháp quốc gia của mình, miễn thuế đối với tiền công mà Tổ chức trả cho nhân viên của mình và đối với tài sản, thu nhập và tài sản khác của tổ chức.

5. Thỏa thuận trụ sở sẽ độc lập với Thỏa thuận này. Tuy nhiên, nó sẽ chấm dứt:

- (a) Theo thỏa thuận giữa Chính phủ sở tại và Tổ chức;
- (b) Trong trường hợp trụ sở của Tổ chức được chuyển khỏi quốc gia của Chính phủ sở tại; hoặc
- (c) Trong trường hợp Tổ chức không còn tồn tại.

CHƯƠNG VI. TÀI CHÍNH

Điều 18

CÁC TÀI KHOẢN TÀI CHÍNH

1. Phải thành lập:

- (a) Tài khoản quản trị, là khoản đóng góp được đánh giá tài khoản;
- (b) Tài khoản Đặc biệt và Quỹ Đối tác Bali, là các tài khoản đóng góp tự nguyện; Và
- (c) Các tài khoản khác mà Hội đồng có thể cho là phù hợp và cần thiết.

2. Hội đồng sẽ thiết lập, theo Điều 7, các quy tắc tài chính cung cấp sự quản lý và điều hành minh bạch các tài khoản, bao gồm các quy tắc bao gồm việc thanh toán các tài khoản khi chấm dứt hoặc hết hạn Thỏa thuận này.

3. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm và báo cáo với Hội đồng về việc quản lý các tài khoản tài chính. Hội đồng có thể, bằng sự đồng thuận, quyết định thay đổi giới hạn này cho một hai năm tài chính cụ thể;

(d) Hội đồng có thể xem xét Tài khoản hành chính và tài khoản tự nguyện đóng góp như thế nào vào hoạt động hiệu quả và hiệu quả của Tổ chức trong bối cảnh đánh giá được đề cập trong điều 33; Và

(e) Khi đánh giá các đóng góp, phiếu bầu của từng thành viên sẽ được tính mà không tính đến việc đình chỉ quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào hoặc bất kỳ sự phân phối lại phiếu bầu nào do đó.

6. Đóng góp ban đầu của bất kỳ thành viên nào gia nhập Tổ chức sau khi Hiệp định này có hiệu lực sẽ được Hội đồng đánh giá trên cơ sở số phiếu bầu của thành viên đó và khoảng thời gian còn lại trong hai năm tài chính hiện tại, nhưng đánh giá được thực hiện đối với các thành viên khác từ hai năm tài chính hiện tại sẽ không bị thay đổi.

7. Các khoản đóng góp vào Tài khoản Quản trị sẽ đến hạn vào ngày đầu tiên của mỗi năm tài chính. Đóng góp của các thành viên đối với hai năm tài chính mà họ tham gia Tổ chức sẽ đến hạn vào ngày họ trở thành thành viên.

8. Nếu một thành viên không thanh toán toàn bộ khoản đóng góp của mình cho Tài khoản quản trị trong vòng bốn tháng sau khi khoản đóng góp đó đến hạn theo đoạn 7 của điều này, Giám đốc điều hành sẽ yêu cầu thành viên đó thanh toán càng nhanh càng tốt. Nếu thành viên đó vẫn không thanh toán khoản đóng góp của mình trong vòng hai tháng sau khi yêu cầu như vậy, thì thành viên đó phải nêu rõ lý do không thể thanh toán. Nếu hết thời hạn bảy tháng kể từ ngày đến hạn đóng góp, thành viên đó vẫn chưa đóng góp, thì quyền biểu quyết của thành viên đó sẽ bị đình chỉ cho đến khi thành viên đó đã đóng góp đầy đủ, trừ khi Hội đồng, bằng biểu quyết đặc biệt theo quy định của pháp luật. với điều 12, quyết định khác. Nếu một thành viên không đóng góp đầy đủ trong hai năm liên tiếp, có tính đến các điều khoản trong điều 30, thành viên đó sẽ không đủ điều kiện để đệ trình các đề xuất dự án hoặc tiền dự án để xem xét tài trợ theo điều 25, khoản 1.

9. Nếu một thành viên đã đóng góp đầy đủ vào Tài khoản quản trị trong vòng bốn tháng sau khi khoản đóng góp đó đến hạn theo đoạn 7 của điều này, khoản đóng góp của thành viên đó sẽ được giảm giá theo quy định của Hội đồng trong các quy tắc tài chính của tổ chức.

10. Hội viên bị đình chỉ quyền theo khoản 8 điều này vẫn phải chịu trách nhiệm đóng góp.

Điều 20

TÀI KHOẢN ĐẶC BIỆT

1. Tài khoản đặc biệt bao gồm hai tiểu khoản:

(a) Tài khoản phụ của các Chương trình Chuyên đề; Và

(b) Tài khoản phụ của dự án.

2. Các nguồn tài chính có thể có cho Tài khoản đặc biệt sẽ là:

- (a) Quỹ chung cho hàng hóa;
- (b) Các tổ chức tài chính khu vực và quốc tế;
- (c) Đóng góp tự nguyện của các thành viên; Và
- (d) Các nguồn khác.

3. Hội đồng sẽ thiết lập các tiêu chí và thủ tục cho hoạt động minh bạch của Tài khoản đặc biệt. Các thủ tục như vậy sẽ tính đến nhu cầu đại diện cân bằng giữa các thành viên, bao gồm cả các thành viên đóng góp, trong hoạt động của Tài khoản phụ Chương trình Chuyên đề và Tài khoản phụ Dự án.

4. Mục đích của Tài khoản phụ của các Chương trình Chuyên đề là tạo điều kiện thuận lợi cho các khoản đóng góp không phân bổ để tài trợ cho các dự án, dự án và hoạt động tiền dự án đã được phê duyệt nhất quán với các Chương trình Chuyên đề do Hội đồng thành lập trên cơ sở các ưu tiên của chính sách và dự án được xác định phù hợp với điều 24 và 25.

5. Các nhà tài trợ có thể phân bổ đóng góp cho các Chương trình chuyên đề cụ thể hoặc có thể đề nghị Giám đốc điều hành đề xuất phân bổ đóng góp.

6. Giám đốc điều hành sẽ báo cáo thường xuyên với Hội đồng về việc phân bổ và chi tiêu kinh phí trong Tài khoản phụ của các Chương trình chuyên đề và về việc thực hiện, giám sát và đánh giá các tiền dự án, dự án và hoạt động cũng như nhu cầu tài chính để thực hiện thành công các Chương trình chuyên đề.

7. Mục đích của Tài khoản phụ dự án là tạo điều kiện thuận lợi cho các khoản đóng góp được phân bổ để tài trợ cho các dự án, dự án và hoạt động tiền dự án được phê duyệt theo điều 24 và 25.

8. Các khoản đóng góp dành riêng cho Tài khoản phụ dự án sẽ chỉ được sử dụng cho các tiền dự án, dự án và hoạt động mà chúng được chỉ định, trừ khi nhà tài trợ có quyết định khác với sự tham vấn của Giám đốc điều hành. Sau khi hoàn thành hoặc kết thúc một tiền dự án, dự án hoặc hoạt động, việc sử dụng bất kỳ khoản tiền còn lại nào sẽ do nhà tài trợ quyết định.

9. Để đảm bảo khả năng dự đoán cần thiết của quỹ cho Tài khoản đặc biệt, có tính đến tính chất tự nguyện của các khoản đóng góp, các thành viên sẽ cố gắng bổ sung quỹ để đạt được mức nguồn lực phù hợp để thực hiện đầy đủ các dự án, dự án và hoạt động đã được Hội đồng phê duyệt. .

10. Tất cả các khoản thu liên quan đến các tiền dự án, dự án và hoạt động cụ thể trong Tài khoản phụ Dự án hoặc Tài khoản phụ Chương trình chuyên đề sẽ được đưa vào Tài khoản phụ tương ứng. Tất cả các chi phí phát sinh cho các dự án, dự án hoặc hoạt động trước đó, bao gồm thù lao và chi phí đi lại của chuyên gia tư vấn và chuyên gia, sẽ được tính vào cùng một Tài khoản phụ.

11. Không thành viên nào phải chịu trách nhiệm vì tư cách thành viên của mình trong Tổ chức đối với bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ hành động nào của bất kỳ thành viên hoặc tổ chức nào khác liên quan đến các dự án, dự án hoặc hoạt động tiền kỳ.

12. Giám đốc điều hành sẽ hỗ trợ xây dựng các đề xuất cho các tiền dự án, dự án và hoạt động phù hợp với các điều 24 và 25 và cố gắng tìm kiếm, theo các điều khoản và điều kiện mà Hội đồng có thể quyết định, cung cấp tài chính đầy đủ và đảm bảo cho các dự án đã được phê duyệt. tiền dự án, dự án và hoạt động.

Điều 21

QUỸ ĐỐI TÁC BALI

1. Quỹ quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ nhiệt đới được thành lập để hỗ trợ các thành viên sản xuất thực hiện các khoản đầu tư cần thiết để đạt được mục tiêu của điều 1 (d) của Hiệp định này.

2. Quỹ được thành lập bởi:

(a) Đóng góp của các thành viên tài trợ;

(b) Năm mươi phần trăm thu nhập kiếm được từ các hoạt động liên quan đến Tài khoản đặc biệt;

(c) Nguồn lực từ các nguồn tư nhân và công cộng khác mà Tổ chức có thể chấp nhận phù hợp với các quy tắc tài chính của mình; Và

(d) Các nguồn khác được Hội đồng thông qua.

3. Các nguồn lực của Quỹ sẽ chỉ được Hội đồng phân bổ cho các tiền dự án và dự án cho mục đích nêu tại khoản 1 của điều này và đã được phê duyệt theo các điều 24 và 25.

4. Khi phân bổ các nguồn lực của Quỹ, Hội đồng sẽ thiết lập các tiêu chí và ưu tiên sử dụng Quỹ, có tính đến:

(a) Nhu cầu hỗ trợ của các thành viên trong việc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nhiệt đới từ các nguồn được quản lý bền vững;

(b) Nhu cầu của các thành viên để thiết lập và quản lý các chương trình bảo tồn quan trọng trong các khu rừng sản xuất gỗ; Và

(c) Nhu cầu của các thành viên để thực hiện các chương trình quản lý rừng bền vững.

5. Giám đốc điều hành sẽ hỗ trợ phát triển các đề xuất dự án theo điều 25 và cố gắng tìm kiếm, theo các điều khoản và điều kiện mà Hội đồng có thể quyết định, tài chính đầy đủ và đảm bảo cho các dự án đã được Hội đồng thông qua.

6. Các Thành viên sẽ cố gắng bổ sung Quỹ Đối tác Bali ở mức phù hợp để tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Quỹ.

7. Hội đồng sẽ kiểm tra định kỳ tính đầy đủ của các nguồn lực sẵn có của Quỹ và nỗ lực để có được các nguồn lực bổ sung cần thiết cho các thành viên sản xuất để đạt được mục đích của Quỹ.

Điều 22

HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Các khoản đóng góp tài chính cho các tài khoản được thành lập theo điều 18 sẽ được thanh toán bằng đồng tiền tự do chuyển đổi và được miễn các hạn chế về ngoại hối.

2. Hội đồng cũng có thể quyết định chấp nhận các hình thức đóng góp khác cho các tài khoản được thành lập theo điều 18, ngoài tài khoản hành chính, bao gồm thiết bị khoa học và kỹ thuật hoặc nhân sự, để đáp ứng yêu cầu của các dự án đã được phê duyệt.

Điều 23

KIỂM TOÁN VÀ CÔNG BỐ TÀI KHOẢN

1. Hội đồng sẽ chỉ định các kiểm toán viên độc lập để kiểm toán các tài khoản của Tổ chức.

2. Các báo cáo được kiểm toán độc lập về các tài khoản được thiết lập theo điều 18 sẽ được cung cấp cho các thành viên càng sớm càng tốt sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, nhưng không muộn hơn sáu tháng sau ngày đó và được Hội đồng xem xét để phê duyệt tại phiên họp của mình. phiên tiếp theo, khi thích hợp. Sau đó, một bản tóm tắt các tài khoản và bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán sẽ được công bố.

CHƯƠNG VII. HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Điều 24

CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH CỦA TỔ CHỨC

1. Để đạt được các mục tiêu đề ra trong Điều 1, Tổ chức sẽ tiến hành các hoạt động chính sách và dự án một cách tổng hợp.

2. Công việc chính sách của Tổ chức sẽ góp phần đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận này đối với các thành viên ITTO nói chung.

3. Hội đồng sẽ thường xuyên thiết lập một kế hoạch hành động để hướng dẫn các hoạt động chính sách và xác định các ưu tiên và các chương trình chuyên đề được đề cập trong Điều 20, khoản 4, của Hiệp định này. Các ưu tiên được xác định trong kế hoạch hành động sẽ được phản ánh trong các chương trình làm việc đã được Hội đồng phê duyệt. Các hoạt

động chính sách có thể bao gồm việc phát triển và chuẩn bị các hướng dẫn, sách hướng dẫn, nghiên cứu, báo cáo, các công cụ truyền thông và tiếp cận cơ bản, và các công việc tương tự được xác định trong kế hoạch hành động của Tổ chức.

Điều 25

HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN CỦA TỔ CHỨC

1. Các thành viên và Giám đốc điều hành có thể đệ trình các đề xuất tiền dự án và dự án góp phần đạt được các mục tiêu của Thỏa thuận này và một hoặc nhiều lĩnh vực ưu tiên cho công việc hoặc các chương trình chuyên đề được xác định trong kế hoạch hành động được Hội đồng phê duyệt theo điều 24.

2. Hội đồng sẽ thiết lập các tiêu chí để phê duyệt các dự án và tiền dự án, có tính đến sự liên quan của chúng với các mục tiêu của tiêu chuẩn này.

Thỏa thuận và các lĩnh vực ưu tiên cho công việc hoặc các chương trình chuyên đề, tác động môi trường và xã hội của chúng, mối quan hệ của chúng với các chương trình và chiến lược lâm nghiệp quốc gia, hiệu quả chi phí, nhu cầu kỹ thuật và khu vực, nhu cầu tránh trùng lặp các nỗ lực và nhu cầu kết hợp các bài học kinh nghiệm .

3. Hội đồng sẽ thiết lập lịch trình và thủ tục đệ trình, thẩm định, phê duyệt và ưu tiên các tiền dự án và dự án xin tài trợ từ Tổ chức, cũng như việc thực hiện, giám sát và đánh giá chúng.

4. Giám đốc điều hành có thể tạm dừng giải ngân vốn của Tổ chức cho một tiền dự án hoặc dự án nếu chúng được sử dụng trái với tài liệu dự án hoặc trong các trường hợp gian lận, lãng phí, bỏ bê hoặc quản lý yếu kém. Giám đốc điều hành sẽ cung cấp cho Hội đồng tại phiên họp tiếp theo một báo cáo để xem xét. Hội đồng sẽ có hành động thích hợp.

5. Hội đồng có thể thiết lập, theo các tiêu chí đã thống nhất, các giới hạn về số lượng dự án và tiền dự án mà một thành viên hoặc Giám đốc điều hành có thể đệ trình trong một chu kỳ dự án nhất định. Hội đồng cũng có thể thực hiện các biện pháp thích hợp, bao gồm đình chỉ hoặc chấm dứt tài trợ cho bất kỳ tiền dự án hoặc dự án nào, sau báo cáo của Giám đốc điều hành.

Điều 26

CÁC ỦY BAN VÀ CÁC PHÒNG TRỰC TIẾP

1. Những điều sau đây được thành lập như các Ủy ban của Tổ chức, sẽ mở cho tất cả các thành viên:

(a) Ủy ban Công nghiệp Lâm nghiệp;

(b) Ủy ban Kinh tế, Thống kê và Thị trường;

(c) Ủy ban Trồng rừng và Quản lý rừng; Và

(d) Ủy ban Tài chính và Hành chính.

2. Hội đồng có thể, thông qua biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, thành lập hoặc giải tán các ủy ban và cơ quan phụ trợ khi thích hợp.

3. Hội đồng xác định chức năng và phạm vi công việc của các ủy ban và các cơ quan trực thuộc khác. Các Ủy ban và các cơ quan trực thuộc khác chịu trách nhiệm và làm việc theo sự uỷ quyền của Hội đồng.

CHƯƠNG VIII. THỐNG KÊ, NGHIÊN CỨU VÀ THÔNG TIN

Điều 27

THỐNG KÊ, NGHIÊN CỨU VÀ THÔNG TIN

1. Hội đồng sẽ uỷ quyền cho Giám đốc điều hành thiết lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức liên chính phủ, chính phủ và phi chính phủ có liên quan để giúp đảm bảo có sẵn các dữ liệu và thông tin gần đây và đáng tin cậy, bao gồm cả về sản xuất và thương mại gỗ nhiệt đới, các xu hướng và sự khác biệt về dữ liệu, cũng như thông tin liên quan về gỗ phi nhiệt đới và về quản lý rừng sản xuất gỗ. Khi được coi là cần thiết cho hoạt động của Thỏa thuận này, Tổ chức, hợp tác với các tổ chức đó, sẽ biên soạn, đối chiếu, phân tích và xuất bản thông tin đó.

2. Tổ chức sẽ đóng góp vào nỗ lực chuẩn hóa và hài hòa báo cáo quốc tế về các vấn đề liên quan đến rừng, tránh chồng chéo và trùng lặp trong việc thu thập dữ liệu từ các tổ chức khác nhau.

3. Các Thành viên, trong phạm vi tối đa có thể, không trái với luật pháp quốc gia của họ, cung cấp, trong thời gian do Giám đốc Điều hành chỉ định, số liệu thống kê và thông tin về gỗ, thương mại và các hoạt động của gỗ nhằm đạt được quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ, cũng như các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Hội đồng. Hội đồng sẽ quyết định loại thông tin sẽ được cung cấp theo đoạn này và về định dạng mà nó sẽ được trình bày.

4. Khi có yêu cầu hoặc khi cần thiết, Hội đồng sẽ cố gắng nâng cao năng lực kỹ thuật của các nước thành viên, đặc biệt là các nước thành viên đang phát triển, để đáp ứng các yêu cầu về thống kê và báo cáo theo Hiệp định này.

5. Nếu một thành viên không cung cấp, trong hai năm liên tiếp, số liệu thống kê và thông tin cần thiết theo khoản 3 và không tìm kiếm sự hỗ trợ của Giám đốc điều hành, Giám đốc điều hành ban đầu sẽ yêu cầu thành viên đó giải thích trong một thời gian nhất định. Trong trường hợp không có lời giải thích thỏa đáng nào được đưa ra, Hội đồng sẽ thực hiện hành động mà Hội đồng cho là phù hợp.

6. Hội đồng sẽ sắp xếp để thực hiện bất kỳ nghiên cứu liên quan nào về xu hướng và các vấn đề ngắn hạn và dài hạn của thị trường gỗ quốc tế và về tiến trình đạt được quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ.

Điều 28

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ RÀ SOÁT 2 NĂM

1. Hội đồng sẽ công bố báo cáo hàng năm về các hoạt động của mình và các thông tin khác mà Hội đồng cho là phù hợp.

2. Hội đồng xem xét, đánh giá định kỳ hai năm một lần:

(a) Tình hình gỗ quốc tế; Và

(b) Các yếu tố, vấn đề và sự phát triển khác được coi là có liên quan đến việc đạt được các mục tiêu của Hiệp định này.

3. Việc xem xét sẽ được thực hiện trên cơ sở:

(a) Thông tin do các thành viên cung cấp liên quan đến sản xuất, thương mại, nguồn cung, trữ lượng, tiêu thụ và giá gỗ trong nước;

(b) Các số liệu thống kê và chỉ số cụ thể khác do các thành viên cung cấp theo yêu cầu của Hội đồng;

(c) Thông tin do các thành viên cung cấp về tiến trình hướng tới quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ của họ;

(d) Những thông tin liên quan khác mà Hội đồng có thể cung cấp trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức trong hệ thống Liên hợp quốc và các tổ chức liên chính phủ, chính phủ hoặc phi chính phủ; và

(e) Thông tin do các thành viên cung cấp về tiến độ thiết lập cơ chế kiểm soát và thông tin liên quan đến khai thác trái phép và buôn bán bất hợp pháp gỗ nhiệt đới và lâm sản ngoài gỗ.

4. Hội đồng sẽ thúc đẩy việc trao đổi quan điểm giữa các nước thành viên về:

(a) Tình trạng quản lý bền vững rừng sản xuất gỗ và các vấn đề liên quan ở các nước thành viên; và

(b) Các dòng nguồn lực và các yêu cầu liên quan đến các mục tiêu, tiêu chí và hướng dẫn do Tổ chức đặt ra.

5. Khi có yêu cầu, Hội đồng sẽ cố gắng nâng cao năng lực kỹ thuật của các nước thành viên, đặc biệt là các nước thành viên đang phát triển, để có được dữ liệu cần thiết để chia sẻ thông tin đầy đủ, bao gồm cả việc cung cấp các nguồn lực cho đào tạo và cơ sở vật chất cho các thành viên.

6. Kết quả rà soát được đưa vào báo cáo phiên họp Hội đồng tương ứng.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 29

NGHĨA VỤ CHUNG CỦA THÀNH VIÊN

1. Trong thời hạn của Hiệp định này, các Thành viên sẽ nỗ lực hết sức và hợp tác để thúc đẩy việc đạt được các mục tiêu của Hiệp định và tránh mọi hành động trái với các mục tiêu đó.

2. Các Thành viên cam kết chấp nhận và thực hiện các quyết định của Hội đồng theo các quy định của Hiệp định này và sẽ không thực hiện các biện pháp có tác dụng hạn chế hoặc chống lại các quyết định đó.

Điều 30

GIẢI QUYẾT TRÁCH NHIỆM

1. Trong trường hợp cần thiết vì các trường hợp ngoại lệ hoặc trường hợp khẩn cấp hoặc bất khả kháng không được quy định rõ ràng trong Thỏa thuận này, Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo điều 12, miễn trừ nghĩa vụ của thành viên theo Thỏa thuận này nếu họ hài lòng. bởi một lời giải thích từ thành viên đó về lý do tại sao không thể thực hiện được nghĩa vụ.

2. Hội đồng, khi cấp cứu trợ cho một thành viên theo khoản 1 của điều này, sẽ nêu rõ ràng các điều khoản và điều kiện, thời hạn mà thành viên đó được miễn trừ nghĩa vụ đó, và lý do của việc miễn trừ đó. giả dụ như vậy.

Điều 31

KHIẾU NẠI VÀ TRANH CHẤP

Bất kỳ thành viên nào cũng có thể đưa ra Hội đồng bất kỳ khiếu nại nào về việc thành viên đó đã không thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này và bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Thỏa thuận này. Các quyết định của Hội đồng về những vấn đề này sẽ được đưa ra trên cơ sở đồng thuận, bất kể các điều khoản khác của Thỏa thuận này, và là quyết định cuối cùng và ràng buộc.

Điều 32
BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT VÀ KHẮC PHỤC VÀ BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT

1. Các thành viên người tiêu dùng là các nước đang phát triển có lợi ích bị ảnh hưởng bất lợi bởi các biện pháp được thực hiện theo Hiệp định này có thể yêu cầu Hội đồng áp dụng các biện pháp khác biệt và khắc phục thích hợp. Hội đồng sẽ xem xét thực hiện các biện pháp thích hợp theo mục III, khoản 3 và 4, nghị quyết 93 (IV) của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển.

2. Các thành viên thuộc nhóm nước kém phát triển nhất do Liên Hợp Quốc xác định có thể yêu cầu Hội đồng áp dụng các biện pháp đặc biệt theo mục III, khoản 4, nghị quyết 93 (IV) và các khoản 56 và

57 của Tuyên bố Paris và Chương trình hành động cho các nước kém phát triển nhất trong thập niên 1990.

Điều 33
ĐÁNH GIÁ

Hội đồng có thể đánh giá việc thực hiện Thỏa thuận này, bao gồm các mục tiêu và cơ chế tài chính, 5 năm sau khi Thỏa thuận có hiệu lực.

Điều 34
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

Không quy định nào trong Hiệp định này cho phép sử dụng các biện pháp hạn chế hoặc cấm thương mại quốc tế, đặc biệt là các biện pháp liên quan đến nhập khẩu và sử dụng gỗ và sản phẩm gỗ.

CHƯƠNG X. ĐIỀU KHOẢN CUỐI

Điều 35
LƯU GIỮ

Tổng thư ký Liên hợp quốc theo đây được chỉ định là người lưu chiếu Thỏa thuận này.

Điều 36

CHỮ KÝ, PHÊ CHUẨN, CHẤP NHẬN VÀ PHÊ DUYỆT

1. Hiệp định này sẽ được mở để ký, tại Trụ sở Liên hợp quốc từ ngày 3 tháng 4 năm 2006 cho đến một tháng sau ngày có hiệu lực, bởi các Chính phủ được mời tham dự Hội nghị của Liên hợp quốc về đàm phán Thỏa thuận kế thừa đối với Gổ nhiệt đới quốc tế Hiệp định, 1994.

2. Bất kỳ Chính phủ nào nêu tại khoản 1 của điều này có thể:

(a) Tại thời điểm ký kết Thỏa thuận này, tuyên bố rằng bằng chữ ký đó, họ thể hiện sự đồng ý chịu sự ràng buộc của Thỏa thuận này (chữ ký dứt khoát); hoặc

(b) Sau khi ký Thỏa thuận này, hãy phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt nó bằng cách gửi một công cụ có hiệu lực cho cơ quan lưu trữ.

3. Sau khi ký và phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, hoặc gia nhập, hoặc áp dụng tạm thời, Cộng đồng Châu Âu hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào nêu tại Điều 5, khoản 1, sẽ gửi một tuyên bố do cơ quan có thẩm quyền thích hợp của tổ chức đó ban hành, nêu rõ bản chất và phạm vi thẩm quyền của mình đối với các vấn đề được điều chỉnh bởi Thỏa thuận này và sẽ thông báo cho cơ quan lưu trữ về bất kỳ thay đổi đáng kể nào sau đó về thẩm quyền đó. Khi tổ chức đó tuyên bố thẩm quyền độc quyền đối với tất cả các vấn đề được điều chỉnh bởi Hiệp định này, các Quốc gia thành viên của tổ chức đó sẽ không thực hiện các hành động theo điều 36, khoản 2, điều 37 và điều 38, hoặc sẽ thực hiện hành động theo điều 41 hoặc rút lại thông báo về áp dụng tạm thời theo điều 38.

Điều 37

TIẾP CẬN

1. Hiệp định này sẽ đề nghị cho các Chính phủ gia nhập theo các điều kiện do Hội đồng thiết lập, trong đó bao gồm thời hạn nộp lưu chiểu các văn kiện gia nhập. Những điều kiện này sẽ được Hội đồng chuyển cho Người lưu trữ. Tuy nhiên, Hội đồng có thể gia hạn thời gian cho các Chính phủ không thể gia nhập theo thời hạn quy định trong các điều kiện gia nhập.

2. Việc gia nhập sẽ được thực hiện bằng việc nộp văn kiện gia nhập cho cơ quan lưu trữ.

Điều 38

THÔNG BÁO ÁP DỤNG TẠM THỜI

Chính phủ ký kết có ý định phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt Hiệp định này, hoặc Chính phủ mà Hội đồng đã thiết lập các điều kiện để gia nhập nhưng chưa thể gửi văn kiện của mình, bất cứ lúc nào, có thể thông báo cho cơ quan lưu chiều rằng văn kiện đó sẽ được áp dụng Thỏa thuận này tạm thời theo luật và quy định của nó, khi nó có hiệu lực theo điều 39 hoặc, nếu nó đã có hiệu lực, vào một ngày cụ thể.

Điều 39

CÓ HIỆU LỰC

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực dứt khoát vào ngày 1 tháng 2 năm 2008 hoặc vào bất kỳ ngày nào sau đó, nếu 12 Chính phủ của các nhà sản xuất nắm giữ ít nhất 60% tổng số phiếu bầu như quy định trong Phụ lục A của Hiệp định này và 10 Chính phủ của người tiêu dùng như được liệt kê trong Phụ lục B và chiếm 60% lượng gỗ nhiệt đới nhập khẩu toàn cầu trong năm tham chiếu 2005 đã ký kết Hiệp định này một cách dứt khoát hoặc đã phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt nó theo điều 36, khoản 2 hoặc điều 37.

2. Nếu Hiệp định này chưa có hiệu lực dứt khoát vào ngày 1 tháng 2 năm 2008, thì nó sẽ có hiệu lực tạm thời vào ngày đó hoặc vào bất kỳ ngày nào trong vòng sáu tháng sau đó nếu 10 Chính phủ của các nhà sản xuất nắm giữ ít nhất 50% tổng số phiếu bầu như đã định. ngoài trong Phụ lục A của Hiệp định này và bảy Chính phủ của người tiêu dùng được liệt kê trong Phụ lục B và chiếm 50% lượng gỗ nhiệt đới nhập khẩu toàn cầu trong năm tham chiếu 2005 đã ký dứt khoát vào Hiệp định này hoặc đã phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt theo nó điều 36, khoản 2, hoặc đã thông báo cho cơ quan lưu chiều theo điều 38 rằng họ sẽ tạm thời áp dụng Thỏa thuận này.

3. Nếu các yêu cầu để có hiệu lực theo khoản 1 hoặc khoản 2 của điều này chưa được đáp ứng vào ngày 1 tháng 9 năm 2008, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc sẽ mời các Chính phủ đã ký dứt khoát Hiệp định này hoặc đã phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê chuẩn nó theo điều 36, đoạn 2, hoặc đã thông báo cho người lưu chiều rằng họ sẽ áp dụng Hiệp định này một cách tạm thời, để gặp nhau vào thời điểm sớm nhất có thể để quyết định liệu Hiệp định này có hiệu lực tạm thời hay vĩnh viễn giữa họ với nhau một phần hay toàn bộ. Các chính phủ quyết định đưa Hiệp định này có hiệu lực tạm thời với nhau có thể thỉnh thoảng gặp nhau để xem xét tình hình và quyết định liệu Hiệp định này có hiệu lực vĩnh viễn với nhau hay không.

4. Đối với bất kỳ Chính phủ nào chưa thông báo cho cơ quan lưu chiều theo điều

38 rằng Bên đó sẽ áp dụng tạm thời Hiệp định này và gửi văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, phê duyệt hoặc gia nhập sau khi Hiệp định này có hiệu lực, thì Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày gửi văn bản đó.

5. Giám đốc điều hành của Tổ chức sẽ triệu tập Hội đồng càng sớm càng tốt sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 40

SỬA ĐỔI

1. Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, khuyến nghị các thành viên sửa đổi Hiệp định này.

2. Hội đồng ấn định ngày mà theo đó các thành viên sẽ thông báo cho cơ quan lưu trữ về việc họ chấp nhận sửa đổi.

3. Một sửa đổi sẽ có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày cơ quan lưu trữ nhận được thông báo chấp thuận từ các thành viên chiếm ít nhất 2/3 tổng số thành viên sản xuất và chiếm ít nhất 75 phần trăm số phiếu bầu của các thành viên sản xuất và từ các thành viên cấu thành tại ít nhất 2/3 số thành viên là người tiêu dùng và chiếm ít nhất 75% số phiếu bầu của thành viên là người tiêu dùng.

4. Sau khi cơ quan lưu trữ thông báo cho Hội đồng rằng các yêu cầu để sửa đổi có hiệu lực đã được đáp ứng, và bất kể các quy định tại khoản 2 của điều này liên quan đến ngày do Hội đồng ấn định, một thành viên vẫn có thể thông báo cho cơ quan lưu trữ về việc sửa đổi đó. chấp nhận sửa đổi, với điều kiện là thông báo đó được thực hiện trước khi sửa đổi có hiệu lực.

5. Bất kỳ thành viên nào không thông báo chấp nhận sửa đổi vào ngày sửa đổi đó có hiệu lực sẽ không còn là một bên của Thỏa thuận này kể từ ngày đó, trừ khi thành viên đó đã thuyết phục được Hội đồng rằng việc chấp nhận của họ không thể được thực hiện. đạt được kịp thời do gặp khó khăn trong việc hoàn thành các thủ tục hiến pháp hoặc thể chế và Hội đồng quyết định gia hạn cho thành viên đó thời hạn chấp nhận sửa đổi. Thành viên đó sẽ không bị ràng buộc bởi sửa đổi trước khi thông báo chấp nhận sửa đổi đó.

6. Nếu các yêu cầu để sửa đổi có hiệu lực không được đáp ứng vào ngày do Hội đồng ấn định theo khoản 2 của điều này, thì sửa đổi đó sẽ bị coi là bị rút lại.

Điều 41

RỜI KHỎI THỎA THUẬN

1. Thành viên có thể rút khỏi Thỏa thuận này vào bất kỳ thời điểm nào sau khi Thỏa thuận có hiệu lực bằng cách thông báo bằng văn bản về việc rút khỏi cho cơ quan lưu ký. Thành viên đó sẽ đồng thời thông báo cho Hội đồng về hành động mà họ đã thực hiện.
2. Việc rút khỏi sẽ có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày cơ quan lưu chiếu nhận được thông báo.
3. Các nghĩa vụ tài chính đối với Tổ chức mà một thành viên phải gánh chịu theo Thỏa thuận này sẽ không bị chấm dứt khi thành viên đó rút khỏi.

Điều 42

KHAI TRỪ

Nếu Hội đồng quyết định rằng bất kỳ thành viên nào vi phạm nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận này và quyết định thêm rằng vi phạm đó làm suy yếu đáng kể hoạt động của Thỏa thuận này, thì Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo điều 12, loại trừ thành viên đó khỏi Thỏa thuận này. Hội đồng sẽ ngay lập tức thông báo như vậy cho người lưu chiếu. Sáu tháng sau ngày Hội đồng đưa ra quyết định, thành viên đó sẽ không còn là một bên của Thỏa thuận này.

Điều 43

GIẢI QUYẾT CÁC TÀI KHOẢN RÚT KHỎI HOẶC LOẠI TRỪ THÀNH VIÊN HOẶC THÀNH VIÊN KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN MỘT SỬA ĐỔI

1. Hội đồng sẽ quyết định bất kỳ việc thanh toán nào với một thành viên không còn là một bên của Thỏa thuận này do:
 - (a) Không chấp nhận sửa đổi đối với Thỏa thuận này theo điều 40;
 - (b) Rút khỏi Thỏa thuận này theo điều 41; hoặc
 - (c) Loại trừ khỏi Hiệp định này theo điều 42.
2. Hội đồng sẽ giữ lại bất kỳ đánh giá hoặc đóng góp nào được trả cho các tài khoản tài chính được thành lập theo điều 18 bởi một thành viên không còn là một bên của Hiệp định này.

3. Thành viên đã không còn là một bên của Thỏa thuận này sẽ không được hưởng bất kỳ phần nào trong số tiền thanh lý hoặc các tài sản khác của Tổ chức. Thành viên đó cũng không chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ phần thâm hụt nào, nếu có, của Tổ chức khi chấm dứt Thỏa thuận này.

Điều 44

THỜI HẠN, GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn 10 năm kể từ khi có hiệu lực trừ khi Hội đồng, bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, quyết định gia hạn, đàm phán lại hoặc chấm dứt hiệp định theo các quy định của điều này.

2. Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, quyết định gia hạn Hiệp định này trong hai giai đoạn, giai đoạn đầu là 5 năm và một giai đoạn tiếp theo là 3 năm.

3. Nếu trước khi hết thời hạn 10 năm nói ở khoản 1 điều này, hoặc trước khi hết thời hạn gia hạn nói ở khoản

2 của điều này, tùy từng trường hợp, Thỏa thuận mới để thay thế Thỏa thuận này đã được đàm phán nhưng chưa có hiệu lực vĩnh viễn hoặc tạm thời, Hội đồng có thể, bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, gia hạn Thỏa thuận này cho đến khi hiệu lực tạm thời hoặc dứt khoát của Hiệp định mới.

4. Nếu Thỏa thuận mới được đàm phán và có hiệu lực trong bất kỳ giai đoạn gia hạn nào của Thỏa thuận này theo đoạn 2 hoặc đoạn 3 của điều này, thì Thỏa thuận này, như được gia hạn, sẽ chấm dứt khi Thỏa thuận mới có hiệu lực.

5. Hội đồng có thể vào bất kỳ lúc nào, bằng biểu quyết đặc biệt theo Điều 12, quyết định chấm dứt Thỏa thuận này với hiệu lực kể từ ngày mà Hội đồng có thể xác định.

6. Bất kể việc chấm dứt Thỏa thuận này, Hội đồng sẽ tiếp tục tồn tại trong khoảng thời gian không quá 18 tháng để thực hiện việc thanh lý Tổ chức, bao gồm cả việc thanh toán các tài khoản, và tùy thuộc vào các quyết định liên quan được thông qua bằng phiếu đặc biệt trong theo Điều 12, sẽ có trong thời gian đó những quyền hạn và chức năng cần thiết cho những mục đích này.

7. Hội đồng sẽ thông báo cho cơ quan lưu trữ bất kỳ quyết định nào được đưa ra theo điều này.

Điều 45
BẢO LƯU

Bảo lưu có thể không được thực hiện đối với bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận này.

Điều 46
ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG VÀ CHUYỂN TIẾP

1. Hiệp định này sẽ kế thừa Hiệp định Gõ nhiệt đới quốc tế, 1994.

2. Tất cả các hành động bởi hoặc nhân danh Tổ chức hoặc bất kỳ cơ quan nào của Tổ chức theo Hiệp định Gõ nhiệt đới Quốc tế, 1983, và/hoặc Hiệp định Gõ Nhiệt đới Quốc tế, 1994, có hiệu lực vào ngày Hiệp định này có hiệu lực và các điều khoản không quy định thời hạn hết hạn vào ngày đó sẽ vẫn có hiệu lực trừ khi được thay đổi theo các quy định của Thỏa thuận này.

ĐƯỢC LÀM tại Geneva vào ngày 27 tháng 1 năm 2006, các văn bản của Thỏa thuận này bằng tiếng Ả Rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau.

PHỤ LỤC A

Danh sách các Chính phủ tham dự Hội nghị của Liên hợp quốc về Đàm phán Thỏa thuận Kế thừa Hiệp định Gõ Nhiệt đới Quốc tế, 1994 là các thành viên sản xuất tiềm năng như được định nghĩa trong điều 2 (Định nghĩa) và phân bổ phiếu biểu thị theo điều 10 (Phân phối phiếu bầu)

Members	Total votes
AFRICA	249
Angola	18
Benin	17
Cameroon*	18
Central African Republic*	18
Côte d'Ivoire*	18
Democratic Republic of the Congo*	18
Gabon*	18
Ghana*	18
Liberia*	18
Madagascar	18
Nigeria*	18
Republic of Congo*	18
Rwanda	17
Togo*	17
ASIA-PACIFIC	389
Cambodia*	15
Fiji*	14
India*	22
Indonesia*	131
Malaysia*	105
Myanmar*	33
Papua New Guinea*	25
Philippines*	14
Thailand*	16
Vanuatu*	14
LATIN AMERICA AND THE CARIBBEAN	362
Barbados	7
Bolivia*	19
Brazil*	157
Colombia*	19
Costa Rica	7
Dominican Republic	7
Ecuador*	11
Guatemala*	8

Guyana*	12
Haiti	7
Honduras*	8
Mexico*	15
Nicaragua	8
Panama*	8
Paraguay	10
Peru*	24
Suriname*	10
Trinidad & Tobago*	7
Venezuela*	18
TOTAL:	1 000

PHỤ LỤC B

Danh sách các Chính phủ tham dự Hội nghị Liên hợp quốc về Đàm phán Thỏa thuận Kế thừa Hiệp định Gõ Nhiệt đới Quốc tế, 1994 là những thành viên tiêu dùng tiềm năng như được định nghĩa trong điều 2 (Định nghĩa)

Albania
Algeria
Australia*
Canada*
China*
Egypt*
European Community*
Austria*
Belgium*
Czech Republic
Estonia
Finland*
France*
Germany*
Greece*
Ireland*
Italy*
Lithuania
Luxembourg*
Netherlands*
Poland
Portugal*
Slovakia
Spain*
Sweden*
United Kingdom of Great Britain and
Northern Ireland*
Iran (Islamic Republic of)
Iraq
Japan*
Lesotho
Libyan Arab Jamahiriya
Morocco

Nepal*
New Zealand*
Norway*
Republic of Korea*
Switzerland*
United States of America*

* Member of the International Tropical Timber Agreement, 1994

